

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2023

Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị K, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: khu phố K, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị K: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1982; địa chỉ: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Tăng Thanh P, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: khu phố K, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Trần Thị K và ông Tăng Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 31/03/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng chăm lo cho cuộc sống gia đình và có 02 con chung tên Tăng Phúc A, sinh ngày 04/6/2015 và Tăng Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2018. Thời gian gần đây, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn tình cảm và tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau đã hơn 01 năm qua. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tăng Thanh P.

Về con chung: Bà K và ông P có 02 con chung tên Tăng Phúc A, sinh ngày 04/6/2015 và Tăng Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2018 hiện đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Tăng Phúc A và Tăng Trần Gia B, đồng thời yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, bà K thay đổi yêu cầu về việc đồng ý giao 02 con chung cho ông Tăng Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tăng Thanh Phúc trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Tăng Phúc A, sinh ngày 04/6/2015 và Tăng Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2018. Trong thời gian chung sống, đôi lúc vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đã hàn gắn được với nhau. Tuy nhiên, hiện nay lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy vợ chồng cần đoàn tụ để cùng nuôi dạy 02 con khôn lớn nên ông Phúc không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị K.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông P đồng ý và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Tăng Phúc A và Tăng Trần Gia B, không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị K khởi kiện bị đơn ông Tăng Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quyền được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Bị đơn ông Tăng Thanh P hiện đang cư trú tại nhà trọ Huỳnh Thị C có địa chỉ tại khu phố K, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị K và ông Tăng Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 31/03/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà K thì trong thời gian chung sống giữa bà K và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại không còn chung sống với nhau. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tăng Thanh P, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 2.000.000 đồng/01 con/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, bà K thay đổi yêu cầu về quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con, cụ thể là bà K yêu cầu giao 02 con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng và bà K không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 02 con. Riêng ông Tăng Thanh P thì yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc các con; trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông P đồng ý nhưng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Xét ý chí và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông P là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà K yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà K và ông P có 02 con chung tên Tăng Phúc A, sinh ngày 04/6/2015 và Tăng Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2018. Khi ly hôn bà K đồng ý giao 02 con cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, 02 cháu Tăng Phúc A và Tăng Trần Gia B đang được ông Tăng Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng; bà K yêu cầu ly hôn và đồng ý giao 02 con cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng; ông P đồng ý ly hôn với điều kiện ông P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con, không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, ý chí này của bị đơn phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K yêu cầu không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 02 con Tăng Phúc A và Tăng Trần Gia B. Ông Ph có ý kiến trình bày yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Trần Thị K được ly hôn với ông Tăng Thanh P.
 - Về con chung: Giao 02 con chung tên Tăng Phúc A, sinh ngày 04/6/2015 và Tăng Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2018 cho ông Tăng Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Tăng Thanh P và bà Trần Thị K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị K không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 02 con Tăng Phúc A và Tăng Trần Gia B.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007521 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thành Hiệp

